**Thứ hai ngày 23 tháng 09 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 1**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**TỔ CHỨC SỰ KIỆN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thể hiện sự chủ động, tự tin khi tham gia tổ chức sự kiện: Phát huy truyền thống trường em.

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

- Thể hiện niềm tự hào về truyền thống nhà trường.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK , tranh ảnh về các hoạt động của nhà trường;…..

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  -Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tổ chức sự kiện: Phát huy truyền thống trường em**  **- Tổng phụ trách Đội khai mạc chương trình, giới thiệu các hoạt động trong sự kiện và HD HS tham gia tổ chức.**  *+ Trưng bày tranh ảnh về truyền thống và các hoạt động của trường,*  *+ Kể chuyện về các tấm gương dạy tốt, học tốt trong trường.* Tích hợp LTCM, ĐĐ, LS  *+ Hùng biện về chủ đề Em phát huy truyền thống nhà trường.*  - GV HD HS tham gia các hoạt động.  - Giúp đỡ khi HS còn lúng túng.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ.**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia sự kiện thế nào?  + Qua sự kiện hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo và các bạn?  - GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 1: LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, hiểu nội dung (khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi vừa chu đáo, xốc vác, có trách nhiệm với công việc chung) và ý nghĩa của bài đọc (dù là nam hay nữ, nếu giỏi và tốt thì đều đáng quý, đáng trọng).

- Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết đó.

**-** Có suy nghĩ đúng đắn về bình đẳng giới; yêu quý, tôn trọng các bạn, không kì thị (chê bai) giới tính của bạn.

- Chia sẻ suy nghĩ của mình sau khi học bài đọc: Lớp trưởng lớp tôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’**  15’  20’  20’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  **- Tổ chức Cho HS chơi trò chơi: *Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***  - GV nêu nhiệm vụ, hướng dẫn cách chơi.  - GV chốt câu trả lời đúng. GV mời các nhóm giơ tay / thẻ cho biết nhóm mình đã chinh phục được điểm đến tương ứng hay chưa. GV phát cho mỗi nhóm 1 lá cờ màu (VD: nhóm về đích sớm nhất: cờ đỏ; nhóm về nhì: cờ vàng; các nhóm khác: cờ xanh). Kết thúc trò chơi, HS cả lớp đếm cờ, xem nhóm nào chinh phục đỉnh núi sớm nhất. (Có thể quy đổi: cờ đỏ 3 điểm, cờ vàng 2 điểm, cờ xanh 1 điểm. Nhóm nào được nhiều điểm nhất là nhóm chinh phục đỉnh núi sớm nhất.).  **b. Kết nối:**  - Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1: Qua trò chơi *Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng*, các em đã thấy mỗi người, dù là nam hay nữ, đều đáng quý trọng như nhau; điều quan trọng là mỗi chúng ta đều phải rèn luyện để có những phẩm chất tốt, đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống. Bài học 2 *Bạn nam, bạn nữ* sẽ giúp các em hiểu kĩ hơn về những điều này. Trước hết, hôm nay, cô và các em sẽ đọc và tìm hiểu nội dung truyện *Lớp trưởng lớp tôi* để biết nhân vật chính trong câu chuyện là ai, bạn ấy có gì đặc biệt khiến tất cả các bạn trong lớp đều yêu quý và tín nhiệm nhé!  **2. Hoạt động hình thành kiến mới:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: hớt hải, xốc vác, phích,...  - GV xác định các đoạn truyện; thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS xác định đoạn văn  - Tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp lượt 1.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lắp bắp, hoảng, sạch như lau, đẫm lưng, kêu toáng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu  - Mời HS đọc nối tiếp lượt 2.  - Yêu cầu HS đọc chú giải.  - GV yêu cầu HS đọc thầm theo cặp, nhận xét giọng đọc.  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo cặp.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài thơ.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 các câu hỏi tìm hiểu bài.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  (1) *Nhân vật “tôi” và các bạn Lâm, Quốc mong muốn có một lớp trưởng như thế nào?*   (2) *Vì sao khi Vân mới được bầu làm lớp trưởng, một số bạn cảm thấy không tin tưởng?*    (3) *Các bạn đã thay đổi cách nghĩ về lớp trưởng Vân như thế nào?*  (4) *Điều gì đã khiến các bạn thay đổi suy nghĩ về Vân?*  (5) *Nếu là một thành viên trong lớp, em sẽ nói gì về lớp trưởng Vân?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc Lớp trưởng lớp tôi là gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV nhắc HS chú ý lời thoại của nhân vật và những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Lớp trưởng lớp tôi?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc diễn cảm lại bài đọc. | - 4 HS nối tiếp nhau đọc nội dung phần *Chia sẻ*: 1 HS đọc lời dẫn; 3 HS còn lại đọc 3 CH.  - HS trao đổi trong nhóm đôi, trả lời lần lượt 3 CH trong phần *Chia sẻ*  - Đại diện các nhóm trao đổi kết quả thảo luận.  - Một số HS nêu ý kiến, bổ sung.  - HS theo dõi  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    - HS đọc  + HS xác định đoạn văn:  Đoạn 1: từ đầu đến ... *chẳng hơn tôi*  Đoạn 2: từ *Giờ trả bài hôm qua...* đến *... thở phào*  Đoạn 3: từ *Buổi chiều...* đến *... lao động hè...*  Đoạn 4: phần còn lại  - HS đọc nối tiếp lượt 1.  - HS luyện đọc từ khó.  - HS quan sát, luyện đọc câu dài.  - HS đọc nối tiếp lượt 2  - HS đọc giải nghĩa từ khó.  - HS làm việc nhóm đôi, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.  - 2 nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe     - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.    + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  - Lâm muốn lớp trưởng không gầy gò, thấp bé, mà phải “có dáng”; Quốc muốn lớp trưởng phải nhanh nhảu; “tôi” muốn lớp trưởng phải học giỏi.  - Vì các bạn thấy Vân không phù hợp với hình mẫu mà mình mong đợi: Vân vừa gầy vừa thấp bé, không “có dáng”, ít nói, chỉ chăm học chứ không học giỏi nổi trội.  - “Tôi” thấy Vân không chỉ học chăm mà còn học rất giỏi; Lâm thấy Vân tuy nhỏ người nhưng xốc vác; Quốc thấy Vân hiền lành, ít nói nhưng giỏi, ai cũng phải nể phục.  - Đó chính là những việc làm cụ thể của Vân, khiến các bạn nể phục: chăm học và đạt kết quả cao trong học tập; bao quát tốt công việc trong lớp và sẵn sàng hỗ trợ bạn; rất “tâm lí”, chu đáo, biết quan tâm tới các bạn trong lớp; nhanh nhẹn, xốc vác: biết dùng tiền quỹ lớp đúng mục đích, biết “ngoại giao” để mượn thùng của bà bán kem; …  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Vân rất xứng đáng làm lớp trưởng lớp mình! / Tớ phục Vân lắm! / …  - Khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi vừa chu đáo, xốc vác, có trách nhiệm với công việc chung.    *+ Lớp trưởng gì mà vừa* ***gầy*** *vừa* ***thấp bé****, / chẳng có dáng tí nào!*  *+ Lớp trưởng phải* ***nhanh nhảu****. // Cái Vân thì cạy răng chẳng nói* ***nửa lời****.*  *+ Nhưng vào lớp, / chúng tôi rất ngạc nhiên: / Lớp* ***sạch như lau****, / bàn ghế* ngay ngắn. + *Lâm* ***trố mắt*** *nhìn, / còn Quốc thì* ***thở phào****.*  - HS đọc chú ý nhấn giọng ở những từ in đậm.  *+* ***Bây giờ****, / có ai hỏi về lớp trưởng lớp tôi, / tôi sẽ* ***tự hào*** *nói*: */ “Vân không chỉ* ***học chăm*** *mà còn* ***học rất giỏi****.”. // Hỏi Lâm, / chắc nó sẽ* ***oang oang****: / “Vân* ***nhỏ người*** *thật nhưng* ***xốc vác lắm đấy****.”. // Còn Quốc chẳng phải hỏi, / cũng sẽ* ***khoe ngay****: / “Vân hiền lành, ít nói mà* ***giỏi đáo để****, /* ***ai*** *cũng phải* ***nể phục****.”.*  - Dù là nam hay nữ, nếu giỏi và tốt thì đều đáng quý, đáng trọng. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Toán

**Bài 6: CỘNG, TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại. Hiểu được cách tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số bằng cách quy động mẫu số (lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số).

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Biết vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Điền đúng hay sai vào ô ?    + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?    + Câu 3: Quy đồng mẫu số 2 phân số sau:  và  Câu 4: Quan sát hình sau và ghi phân số chỉ phần đã tô màu cam:    - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi tên bài  **2. Hoạt động khám phá:**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  **- Tình huống a:**  + Việt đổ vào bình bao nhiêu lít nước?  + Mai đổ vào bình bao nhiêu lít nước?  + Cả hai bạn đổ vào bình bao nhiêu lít nước?  - GV chốt: phép cộng  là phép cộng 2 phân số khác mẫu số.  - Để thực hiện được phép cộng trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách quy đồng.  - Khi đã quy đồng 2 mẫu số, ta thực hiện phép cộng 2 phân số như thế nào?  **Tình huống b:**  - Mai và Việt, ai đổ nước vào bình nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít nước?  - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách quy đồng.  - Khi đã quy đồng 2 mẫu số, ta thực hiện phép cộng 2 phân số như thế nào?  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  ***Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đã quy đồng mẫu số.***  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Tính.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa cho HS một số loại hoa quả (quả ổi, cam,…). Chia mỗi nhóm 3-4 HS. GV hô cô cần 1/5 quả ổi, cô cần 2/3 số táo,… Các nhóm thực hiện theo yêu cầu GV. Nhóm nào làm đúng được nhận loại trái cây đó. Nhóm sai trả lại trái cây cho GV. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Đ.  + Trả lời: Đ  + Trả lời:  cùng mẫu  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  + Việt đổ vào bình  lít nước.  + Mai đổ vào bình  lít nước.  + Cả hai bạn đổ vào bình lít nước?  - Ta phải quy đồng mẫu số của 2 phân số  - 2 mẫu số 5 và 2 không chia hết cho nhau. Ta lấy lấy mẫu số chung : 5 x 2 = 10    - Ta cộng tử số với tử số, giữ nguyên mẫu số.    - Bạn Mai đổ nhiều hơn bạn Việt, ta có phép trừ:  - Ta phải quy đồng mẫu số của 2 phân số    - Ta trừ tử số với tử số, giữ nguyên mẫu số.    - 2-3 HS nhắc lại quy tắc  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:  a)  - QĐ MS:  - Tính:  a)  - QĐMS:  - Tính:  a)  - QĐ MS:  - Tính:  b)  - QĐ MS:  - Tính:  b)  - QĐ MS:  - Tính:  b)  - QĐ MS:  - Tính:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS tóm tắt bài toán:  + Vòi thứ nhất chảy:  bể  + Vòi thứ hai chảy:  bể  + Cả hai vòi chảy được: ? phần bể nước.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  Giải:  Cả hai vòi chảy được số phần của bể nước là:  (bể )  Đáp số  bể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 24 tháng 09 năm 2024**

Toán

**Bài 6: CỘNG TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

**LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập, củng cố phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số. Biết cách cộng, trừ phân số với một số tự nhiên; áp được vào giải quyết các bài toán thực tế.

- Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số khác mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính    + Câu 2: Tính    + Câu 3: Quy đồng mẫu số 2 phân số sau:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  b. Kết nối:  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, Luyện tập**  **Bài 1. Tính.**  a)  b)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  CC: Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đã quy đồng mẫu số.  **Bài 2. Chọn dấu “+” dấu “- ” thích hợp thay cho dấu “?”.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương cc: Có thể dùng dấu thử kết quả.  **Bài 3: Tính**  GV cho HS đọc yêu cầu rồi làm bài.  -GV gọi HS lên bảng làm bài, HS khác làm bài vào vở rồi so sánh đối chiếu, chữa bài cùng bạn trên bảng  **- CC: Phép tính cộng, trừ phân số với một số tự nhiên.**  **Bài 4:**  -GV cho Hs đọc yêu cầu bài toán và nêu cách chia bánh của mỗi bạn.  - Với mỗi cách chia đó Gv yêu cầu HS viết phép tính mô tả số bánh mà mỗi bạn nhận được.  - GV hỏi Hs về cách kiếm tra, so sánh số bánh của mõi bạn với ( cái bánh)  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV cử 3 HS lên cầm thẻ.(1 em cầm dấu phép tính, 2 em cầm chữ số)  Chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm 6 HS.  GV cho 3 Hs đồng thời giơ lên tạo thành phép tính thì các nhóm tìm trên tay mình kết quả nào phù hợp với phép tính của 3 bạn tạo thành sao cho đúng yêu cầu. Nhóm nào làm đúng , nhanh thì dành chiến thắng. Nhóm sai trả lại cho GV. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:  a) ) = =  b)  c)  d)  Hoặc    - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ trước lớp    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc trước lớp sau đó cả lớp làm vào vở.  - 4 HS lên bảng làm, cả lớp cùng chữa bài. KQ  + 1 =  -2 HS đọc bài toán, cả lớp theo dõi và nêu cách chia bánh của mỗi bạn.  - Làm bảng con: HS viết phép tính mô tả số bánh mà mỗi bạn nhận được.  a) Bạn Nam chia mỗi chiếc bánh thành 6 phần bằng nhau. Mỗi người được nhận 1 phần trên mỗi chiếc bánh đó.  Bạn Rô-bốt chia chiếc bánh thứ nhất thành 2 phần, chiếc bánh thứ hai thành 3 phần. Mỗi người được nhận 1 phần trên mỗi chiếc bánh đó.  b) Ta có  Vậy với cách chia bánh của Rô-bốt thì mỗi bạn được cái bánh.  -HS nêu cách kiểm tra  - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  Ví dụ: HS1 ; HS 2: và HS 3: dấu +  Kq dưới nhóm phải chọn đúng là:  Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Lịch sử- Địa lí

**BÀI 13: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được một số đặc điểm của một trong những thành phần của thiên nhiên Việt Nam (đất, rừng....). Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số loại đất, rừng chính.

- Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về đặc điểm về một số loại đất, rừng chính ở Việt Nam

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về đặc điểm một số loại đất, rừng chính

- Tôn trọng và giữ gìn địa hình đất nước, có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **20’**  **5’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV cho HS thi kể tên một số loại đất mà em biết  - GV mời một số học sinh trình bày  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Vừa rồi các em đã kể tên được một số loại đất, vậy nước ta có mấy loại đất chính? Đất nước ta có đặc điểm và vai trò như thế nào? Thì tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé: “Thiên nhiên Việt Nam – Tiết 3”  **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1: Đất**  **-** GV yêu cầu hs đọc thông tin, quan sát các hình 7, 8 ; thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  + Trình bày đặc điểm của các loại đất ở nước ta.  + Nêu vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b, Rừng**  - Yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 5, 6, trả lời câu hỏi:  Đọc thông tin và quan sát các hình 9, 10, em hãy:  - Trình bày đặc điểm của rừng ở nước ta.  - Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi **Tôi là ai?**  - Mục đích: Giúp học sinh nhớ được tên, một số đặc điểm liên quan đến các loại đất, rừng  - Chuẩn bị: Hình ảnh đất, rừng hoặc câu hỏi liên quan  - Cách chơi: Chơi cả lớp hoặc theo nhóm. Cho cả lớp nhìn hình ảnh hoặc đọc câu hỏi để tìm ra đây là loại đất, loại rừng gì?  - Tác dụng của trò chơi này: Thể hiện được các đặc điểm của rừng, đất và các câu hỏi sau mỗi hình ảnh mà giáo án truyền thống không thể hiện được. Hơn nữa trên màn hình thể hiện rõ hình ảnh đẹp, dễ quan sát.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về một loại đất, một loại rừng mà em biết.  - GV nhận xét tuyên dương.( có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Cả lớp thi nhau kể: đất phù sa, đất đỏ ba dan, đất feralit,...  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở  - HS trả lời câu hỏi:  - Việt Nam có hai nhóm đất chính là nhóm đất phe-ra-lít (feralit) và nhóm đất phù sa.  + Nhóm đất phe-ra-lít phân bố ở vùng đổi núi, với đặc điểm chua và nghèo mùn, thích hợp trồng rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.  + Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, nhìn chung tơi xốp, màu mỡ, thuận lợi trồng cây lương thực (đặc biệt là lúa nước), rau đậu, cây ăn quả, ...  Vai trò  - Trong nông nghiệp: tài nguyên đất được khai thác để trồng các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu, cây lương thực, cây ăn quả,…; phát triển chăn nuôi gia súc    Đặc điểm  - Trên lãnh thổ Việt Nam, rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.  - Hiện nay, diện tích rừng nước ta tăng lên do có nhiều rừng trồng mới, tuy nhiên một số khu rừng tự nhiên vẫn bị khai thác quá mức.  Vai trò  - Rừng có vai trò quan trọng: cung cấp gỗ và nhiều sản vật phục vụ cho sản xuất, đời sống của con người (thực phẩm, dược liệu,...); hạn chế xói mòn đất, lũ lụt,...  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 1: TẢ NGƯỜI**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được cấu tạo của bài văn tả người.

**-** Bước đầu biết cảm nhận cái hay, cái đẹp của việc lựa chọn, sắp xếp các chi tiết trong bài văn tả người; trao đổi được với bạn về cảm nhận của bản thân.

**-** Xác định được cấu tạo của bài văn tả người. Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**-** Trao đổi được với bạn về cảm nhận của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi khởi động: “Người ấy là ai”. Một học sinh lên miêu tả ngoại hình của một bạn trong lớp, bạn nào đoán đúng tên của bạn được miêu tả thì sẽ được quyền lên đố, miêu tả ngoại hình của một bạn khác trong lớp.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã miêu tả rất tốt ngoại hình của các bạn trong lớp để đố các bạn. Vậy, để tả một người thì chúng ta sẽ tả như thế nào? - Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cấu tạo của bài văn tả người.  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo của bài văn tả người.**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp BT 1 ở phần *nhận xét*. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở BT1. Sau đó cho các nhóm hỏi đáp trước lớp (có thể cho hỏi đáp xen kẽ, mỗi người hỏi 1 câu, hoặc cho hỏi đáp hết lượt và đổi vai hỏi lại).  + *Bài văn dưới đây có mấy đoạn?*  *+ Nêu tóm tắt nội dung từng đoạn?*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2 ở phần nhận xét.  - HS suy nghĩ cá nhân để tìm câu trả lời. GV cho HS báo cáo bằng cách ghép thẻ. Một HS lên bảng ghép các đoạn vào các phần phù hợp. Các HS khác quan sát, nhận xét bạn.  *-* Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  *+ Bài văn tả người có cấu tạo gồm mấy phần?*  *+ Nội dung của mỗi phần là gì?*  *-* GV chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học.  - GV mời 2 – 3 HS đọc nội dung bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV có thể nhấn mạnh ý hoặc trình bày sơ đồ để HS nắm chắc bài học.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 2: Trao đổi với bạn về cấu tạo bài văn tả người.**  - GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để hoàn thành BT:  *Bài văn sau đây có những điểm nào giống và khác bài văn Hạng A Cháng:*  *a. Về cấu tạo?*  *b. Về trình tự miêu tả?*  - Đại diện 1 nhóm lên trình bày, HS các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - GV bổ sung:  + Trong bài văn *Chị Hà*, nhà văn bổ sung thông tin giới thiệu nhân vật (chị Hà ở trong đoàn thanh niên xung kích của huyện đến giúp xã) vào phần thân bài có thể là vì nhân vật “tôi” chỉ biết thông tin ấy khi đã gặp gỡ và trò chuyện với chị Hà. Cách viết của nhà văn rất tự nhiên. Tuy nhiên, để viết cho tự nhiên như vậy rất khó. Các em mới bắt đầu tập viết bài văn tả người, chưa nên viết theo cách này.  + Mỗi phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn tả người có thể gồm một hoặc một số đoạn văn. VD: Phần thân bài của bài *Chị Hà* gồm 1 đoạn văn, còn phần thân bài của bài  *Hạng A Cháng* gồm 3 đoạn văn.  **4. Hoạt động vận dụng**  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - GV nhận xét tiết học; biểu dương những HS tiến bộ.  - GV dặn HS đọc lại 2 bài văn Hạng A Cháng, Chị Hà để chuẩn bị cho Bài viết 2. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - Bài văn có 5 đoạn:   |  |  | | --- | --- | | Các đoạn trong bài văn | Nội dung của mỗi đoạn | | Đoạn 1 (từ đầu đến … *Đẹp quá*!) | Mở đầu bài văn; giới thiệu người sẽ tả: Hạng A Cháng. | | Đoạn 2 (từ *A Cháng đẹp người*  *thật*… đến … *trời trồng*) | Tả ngoại hình của A Cháng. | | Đoạn 3 (từ *Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày*… đến…*đeo cung*  *ra trận*). | Tả hoạt động của A Cháng (đeo cày, dắt trâu ra ruộng). | | Đoạn 4 (từ *Tới nương*…đến …*gấp gấp*…) | Tiếp tục tả hoạt động của A Cháng (cày ruộng). | | Đoạn 5 (phần còn lại). | Kết thúc bài văn, ca ngợi sức lực tràn trề của  A Cháng – niềm tự hào của dòng họ Hạng. |   - HS đọc: Xếp các đoạn văn trên vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài.   |  |  | | --- | --- | | **Các đoạn trong bài văn Hạng A Cháng** | **Các phần trong bài văn tả người** | | Đoạn 1 (Mở đầu bài văn; giới thiệu người  được tả). | MỞ BÀI | | Đoạn 2 (Tả ngoại hình). | THÂN BÀI | | Đoạn 3 (Tả hoạt động). | | Đoạn 4 (Tả hoạt động). | | Đoạn 5 (Kết thúc bài văn, nêu cảm nghĩ về  người được tả) | KẾT BÀI |   - HS trả lời:  + Bài văn tả người gồm 3 phần.  + Mở bài: Giới thiệu người được tả.  + Thân bài: Tả ngoại hình; tả hoạt động, tính cách.  + Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.  - HS đọc.  - HS thảo luận và hoàn thành câu hỏi:  **Điểm giống nhau:** Về cấu tạo, bài văn có 3 phần:  + Mở bài: Giới thiệu người được tả.  + Thân bài: Tả ngoại hình và hoạt động của người được tả.  + Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.   |  |  | | --- | --- | | Điểm khác nhau | | | Bài văn Hạng A Cháng | Bài văn Chị Hà | | - **Về cấu tạo**: Thân bài gồm 3 đoạn văn.  - **Về trình tự miêu tả**: Tả ngoại hình trước, tả hoạt động sau. | - **Về cấu tạo**: Thân bài gồm 1 đoạn văn.  - **Về trình tự miêu tả**: Tả đan xen ngoại hình và hoạt động. Đan xen 1 câu giới thiệu thêm về nhân vật khi tả ngoại hình (Chị đến trong đoàn … giống lúa mới). |   - HS nêu lại.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI:BẠN NAM, BẠN NỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS phát biểu được cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi hoặc về một nhân vật trong câu chuyện đó.Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong khi trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

- Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện cảm nghĩ về câu chuyện hoặc nhân vật trong câu chuyện.

- Có suy nghĩ đúng đắn: có nhận thức đúng về bình đẳng giới; biết quan tâm, giúp đỡ bạn; biết trân trọng những suy nghĩ và hành động tốt của bạn.

- Lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu ý kiến của mình về bài nói của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25p**  **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò: “Tiếp sức”.  - Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 6 bạn đứng thành 2 dãy, lần lượt các thành viên trong nhóm sẽ lên viết những ưu điểm của nam và nữ. (VD: Nhóm nam sẽ viết ưu điểm của nữ, nhóm nữ sẽ viết ưu điểm của nam).  **b. Kết nối:**  -GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được rất nhiều ưu điểm của bạn nam và bạn nữ. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ cảm nghĩ về một bạn trong câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi hoặc nêu cảm nghĩ về chính câu chuyện này.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 1: Phát biểu được cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi hoặc về một nhân vật trong câu chuyện đó.**  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (Lựa chọn 1 trong 2 đề: Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong truyện “Lớp trưởng lớp tôi”. / Phát biểu cảm nghĩ của em về câu chuyện “Lớp trưởng lớp tôi”.)  - HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  - GV hỏi 1 – 2 HS làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Em sẽ nêu cảm nghĩ về nhân vật nào? Vì sao em chọn nhân vật đó? (Ngoài nhân vật lớp trưởng Vân, HS có thể thích các nhân vật khác như Lâm “Voi”, Quốc “Lém” hoặc “tôi” – vì các nhân vật ấy khi đã hiểu Vân thì đều thay đổi cách đánh giá về bạn; hoặc vì Lâm “Voi”, Quốc “Lém” có những biệt hiệu rất ngộ nghĩnh.).    + Nếu HS chọn đề 2: Em thích nhất điều gì ở câu chuyện đó? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  **Hoạt động 2: Trao đổi suy nghĩ của bản thân về câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi hoặc về một nhân vật trong câu chuyện đó với các bạn trong nhóm.**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS để thảo luận.  - HS luân phiên trình bày và thảo luận theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong truyện “Lớp trưởng lớp tôi”.  - Giới thiệu nhân vật: tên nhân vật; nêu ý kiến về hoạt động, tính cách của nhân vật (những suy nghĩ, hành động của nhân vật khiến em chú ý, cảm thấy thú vị; cảm nghĩ của em về nhân vật; điều em muốn nói với nhân vật;...);...  - Trao đổi về nhân vật mà bạn giới thiệu.  **Đề 2:** Phát biểu cảm nghĩ của em về câu chuyện“Lớp trưởng lớp tôi”.  - Nêu ý kiến về câu chuyện: những chi tiết trong câu chuyện khiến em thích thú và lí do em thích những chi tiết đó; câu chuyện có những nhân vật nào, nhân vật để lại cho em ấn tượng sâu sắc / đặc biệt nhất và lí do, điều câu chuyện muốn nói với em, bài học em rút ra được cho bản thân qua câu chuyện, …  - Trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  **2. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - Học sinh về nhà nói lại suy nghĩ của bản thân về câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi hoặc về một nhân vật trong câu chuyện đó.  - GV dặn dò, nhận xét tiết học. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Học sinh tiến hành lựa chọn đề và ngồi theo dãy bàn giáo viên phân công.  - HS thảo luận và luân phiên trình bày trong nhóm.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

Thứ 4 ngày 25 tháng 9 năm 2024

Lịch sử- Địa lí

**BÀI 3: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế; Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống. Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.

- Ham học hỏi tìm tòi để mở rộng sự hiểu biết về vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế

- Tôn trọng và giữ gìn địa hình đất nước, có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **15’**  **10’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV cho HS thi kể tên một số biện pháp mà em biết để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên  - GV mời một số học sinh trình bày  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Vừa rồi các em đã biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Ngoài những biện pháp đó chúng ta còn những biện pháp nào nữa hay không? Thì tiết học hôm nay chúng ta cùng khám phá nhé: “Thiên nhiên Việt Nam – Tiết 4”  **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1. Biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.**  - GV cho HS đọc thông tin, quan sát hình 11 và dựa vào hiểu biết của bản thân, em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập.**  - GV cho Hs thảo luận nhóm làm bảng  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Cả lớp thi nhau kể: trồng cây gây rừng, sử dụng năng lượng mặt trời, không chặt phá cây,...  - HS lắng nghe.  - Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên:  + Khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên  + Dự báo và cảnh báo sớm thiên tai  + Trồng rừng và bảo vệ rừng  + Rèn luyện các kĩ năng phòng, chống thiên tai  + Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió, ... )  + Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai  - HS lắng nghe và thực hiện theo nhóm.  - HS trình bày theo bảng dưới. |
|  | |  |  | | --- | --- | | **Thành phần thiên nhiên** | **Vai trò** | | Địa hình và khoáng sản | - Địa hình:  + Địa hình đồi núi thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh nông nghiệp và lâm nghiệp; một số vùng núi có lợi thế về thủy điện, khai thác khoáng sản và phát triển du lịch,…  + Địa hình đồng bằng thuận lợi cho việc tập trung dân cư, hình thành các trung tâm kinh tế…  - Khoáng sản được khai thác làm nguyên liệu, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp và một phần để xuất khẩu. | | Khí hậu | - Nguồn nhiệt, ẩm dồi dào nên cây trồng phát triển quanh năm và cho năng suất cao.  -  Khí hậu thay đổi theo mùa và vùng miền | | |
| 5’ | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - GV mời HS chia sẻ về chia sẻ với bạn về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống  - GV nhận xét tuyên dương.( có thể cho xem video)  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

**Tiết Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH THẦY TRÒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**- Nêu được những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.**

**- Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò trong một số tình huống cụ thể.**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo; Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS) và giao nhiệm vụ: *Nêu những câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói về công ơn của thầy cô.*  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt đọc đáp án. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí*:*  *+ Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy*  *Nghĩ sao cho bõ những ngày ước mong.*  *+ Thời gian dẫu bạc mái đầu*  *Tim trò vẫn tạc đậm câu ơn thầy.*  *+ Tiên học lễ, hậu học văn.*  *+ Nhất tự vi sư, bán tự vi sư,...*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về chủ đề Nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò**  Nhiệm vụ 1: Chia sẻ ý kiến của em về chủ đề *Nuôi dưỡng, giữ gìn tình cảm thầy, cô*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  *+ Cách em ứng xử và giao tiếp với thầy cô.*  *+ Những việc em đã làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình thầy trò.*  *+ Cảm xúc của em khi thực hiện các việc làm đó.*  - GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:  + Cách em ứng xử và giao tiếp với thầy cô: dùng kính ngữ, lễ phép, thể hiện sự tôn trọng, quan tâm thầy cô...  + Những việc em đã làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình thầy trò: Hỏi thăm sức khỏe của thầy cô, giúp đỡ thầy cô khi cần...  + Cảm xúc của em khi thực hiện các việc làm đó: vui, phấn khởi...  Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc cụ thể đểnuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  - GV tổ chức cho HS thảo luận toàn lớp, đề xuất những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  - GV khuyến khích HS mạnh dạn đưa ra ý kiến.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí và ghi vào bảng phụ.    - GV mời 1 – 2 HS tổng kết lại những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  - GV nhận xét, kết luận: *Trong hành trình trưởng thành của mình, các em luôn có thầy cô giáo dạy dỗ, bảo ban, quan tâm và giúp đỡ. Các em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô của mình, ứng xử lễ phép với thầy cô,...để vun đắp, nuôi dưỡng tình thầy trò thêm khăng khít, gắn bó.*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 2: Thực hành những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.**  Nhiệm vụ 1: Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS  - GV yêu cầu HS:  *+ Đọc tình huống SGK tr.11.*  *+ Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.*  - GV hướng dẫn các nhóm:  + Thảo luận về những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò trong mỗi tình huống.  + Phân vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.  - GV mời 2 -3 nhóm trình bày phân vai xử lí tình huống trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lí hợp lí của các nhóm:  *+ Tình huống 1: Hạnh rủ các bạn cùng ra giúp đỡ cô Lan bê chồng sách.*  *+ Tình huống 2: Huy nên nói cho bố mẹ về cô Hằng và có thể cùng bố mẹ đến chào hỏi cô.*  Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bài học em rút ra sau tình huống.  - GV đặt câu hỏi mở rộng cho HS cả lớp:  *+ Em thích phần đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?*  *+ Em cảm thấy việc thực hiện lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò có khó không?*  *+ Em học được điều gì từ mỗi tình huống?*  - GV mời một số HS trả lời. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  + Em cảm thấy việc thực hiện lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò không khó.  + Bài học được rút ra từ mỗi tình huống là việc giữ gìn tình cảm thầy trò được thể hiện trong cả lời nói và hành động. Bất cứ trong tình huống nào ta cũng có thể thực hiện điều đó.  - GV kết luận: *Thầy cô giáo là người đã dốc hết tâm huyết, cống hiến hết mình cho sự nghiệp trồng người, dạy các em nhiều bài học quý, chỉ bảo các em những điều hay. Cá em cũng chính là nguồn cảm hứng, động viên để thầy cô thêm gắn bó với nghề. Các em hãy luôn thể hiện tình cảm kính trọng, biết ơn với thầy cô giáo dù thầy cô giáo cũ, chào hỏi lễ phép, giúp đỡ thầy cô khi cần.*  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là cách để phát triển mối quan hệ với thầy cô?  A. Kính trọng, lễ phép với thầy cô.  B. Gần gũi, chia sẻ với bạn bè khó khăn trong học tập.  C. Khuyến khích các bạn tham gia các hoạt động tập thể lớp.  D. Cùng bạn thực hiện nhiệm vụ chung được giao.  **Câu 2:** Theo em, đâu là vấn đề nảy sinh trong quan hệ thầy trò?  A. Học sinh lễ phép, vâng lời thầy cô.  B. Học sinh hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.  C. Học sinh có thái độ hoặc lời nói vô tâm khiến thầy cô buồn lòng.  D. Thầy cô tuyên dương học sinh có thành tích tốt.  **Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề thầy trò?  A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.  B. Không thầy đố mày làm nên.  C. Trăm hay không bằng một thấy.  D. Ăn có nơi, làm có chỗ.  **Câu 4:** Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giữ gìn tình thầy trò?  A. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có hiểu lầm.  B. Chủ động giải thích, trình bày suy nghĩ một cách lễ phép.  C. Quan tâm đến cảm xúc của thầy cô.  D. Ngại ngùng khi phải tiếp xúc và trò chuyện với thầy cô.  **Câu 5:** Đâu là cách để giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò?  A. Đặt mình vào vị trí của thầy cô để thấu hiểu.  B. Nhanh chóng đưa ra lời giải thích cho sự hiểu lầm.  C. Giữ im lặng khi thầy cô hỏi han.  D. Kể chuyện cho bố mẹ để được an ủi.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | Đáp án | A | C | B | D | A |   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường. | - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS trao đổi.  - HS nêu lại.  - HS đóng vai theo nhóm.  - HS thực hiện theo nhóm, xử lí tình huống trước lớp.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: MUÔN SẮC HOA TƯƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi bạn học sinh, dù là nam hay là nữ, đều rất đáng quý, đáng yêu; nên quý mến, tôn trọng bạn, dù đó là bạn nam hay bạn nữ.

**-** Bước đầu cảm nhận được từ ngữ hay, hình ảnh đẹp và có ý nghĩa trong bài thơ;

- Chia sẻ được cảm nhận của mình với cô (thầy) và các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  10’  8’  7’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe và hát bài *Lớp chúng mình* để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **b.Kết nối:**  **- Chúng ta đang học chủ điểm Bạn nam, bạn nữ. Ở Bài đọc 1, các em đã đọc bài *Lớp trưởng lớp tôi* và biết về một bạn nữ lớp trưởng học giỏi, xốc vác, biết quan tâm đến mọi người, lo lắng cho công việc chung, khiến các bạn trong lớp đều yêu quý và tin tưởng. Hôm nay, các em tiếp tục tìm hiểu về chủ điểm *Bạn nam, bạn nữ* thông qua bài thơ *Muôn sắc hoa tươi*..**  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ, giọng hồn nhiên, vui tươi;  - GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ:  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lượt 1.  - Yêu cầu HS luyện đọc từ khó đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc nhấn giọng 1 số câu  Thời gian / **có đêm và ngày** //  Thời tiết / **lúc mưa lúc nắng** //  Trái Đất này / **sẽ buồn lắm** //  Nếu **thiếu bạn** / hay **vắng tôi**.  - Tổ chức cho HS luyện đọc lượt 2.  - Mời HS đọc chú giải.  + GV yêu cầu HS đọc bài nhóm đôi.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - Gọi HS đọc toàn bài thơ.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp..  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.   1. *Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hai khổ thơ đầu?*   *(2) Vì sao “lớp của chúng mình” rất đáng yêu?*  *(3) Khổ thơ 4 khẳng định điều gì?*  *(4) Tìm trong khổ thơ cuối một hình ảnh đẹp thể hiện ý nghĩa của bài thơ.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  ***\* Giáo dục quyền con người: Tôn trọng sự khác biệt của người khác.***  **3. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD:  **Ai cũng quan trọng** trên đời //  Mỗi người / **một ngôi sao nhỏ** //  Trường ta / **muôn sắc hoa tươi** //  Bởi **bạn và tôi** ở đó.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Muôn sắc hoa tươi?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ. | **- HS nghe**  **- HS theo dõi, ghi tên bài lên bảng.**  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.    **- HS thực hiện**  **- HS đọc nối tiếp**  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo  - HS luyện đọc lượt 2.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS thực hiện  - Các nhóm đọc, lớp theo dõi nhận xét.  - HS đọc toàn bài thơ.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm thảo luận  - Các nhóm tham gia trò chơi  - Tác giả muốn nói: Cuộc sống có bạn nữ, bạn nam cũng giống như thiên nhiên có ngày và đêm, có mưa và nắng. Dù là nam hay nữ, các bạn đều có những điểm đáng quý, đáng yêu; không có ai đặc biệt hơn người khác chỉ vì là nam hay là nữ.  - Vì các bạn trai, bạn gái trong lớp luôn chan hoà, đoàn kết với nhau, đua nhau chăm học, chăm làm, lớp học luôn vui vẻ.  - Khổ thơ khẳng định không có ai là phái yếu, cho dù là nữ hay nam. Khổ thơ cũng khuyên các bạn nhỏ hãy tự tin, chung sức giúp mọi người; khi đó, dù là nữ hay nam, bạn đều là phái mạnh.  - HS có thể nêu các hình ảnh *Mỗi người một ngôi sao nhỏ / Trường ta muôn sắc hoa tươi.* Những hình ảnh này so sánh các bạn nam, bạn nữ trong trường đẹp như những ngôi sao nhỏ, những bông hoa tươi. Qua các hình ảnh đó, bài thơ cho thấy bạn nào cũng rất quan trọng, cũng xinh đẹp, đáng yêu, dù là nam hay nữ.  - Mỗi bạn học sinh, dù là nam hay là nữ, đều rất đáng quý, đáng yêu; nên quý mến, tôn trọng bạn, dù đó là bạn nam hay bạn nữ.  - HS trả lời.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Buổi chiều

Tiếng Việt ( Tăng cường)

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

*(Dựng đoạn kết bài)*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được hai kiểu kết bài(mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK(BT1);

HS viết được hai đoạn kết bài cho bài văn tả người theo hai kiểu: mở rộng và không mở rộng(theo yêu cầu BT2).

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Giáo dục HS yêu thích môn học, thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu; có ý thức sử dụng tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy – học**:

- Bảng phụ ghi kiến thức đã học ở lớp 4 về 2 kiểu kết bài: mở rộng và không mở rộng.

- Bút dạ + giấy khổ to + băng dính để HS làm BT 1; 2.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  25’  5’ | ***1. Hoạt động mở đầu:***  - Tổ chức trò chơi khởi động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ: Cho HS đọc lại đoạn mở bài đã học tiết trước.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài mới. ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành*** **\* Bài tập 1:** - GV cho HS đọc nội dung của bài tập 1.  - Cho HS đọc thầm lại 2 đoạn văn và chỉ ra sự khác nhau của 2 cách kết bài.  - Gọi HS trình bày kết quả. GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng.  **\* Bài tập 2:** - GV cho HS đọc yêu cầu của bài và đọc lại 4 đề văn ở bài tập 2 tiết luyện tập tả người (tiết dựng đoạn mở bài)  - Giúp HS hiểu được yêu cầu của đề bài.  - Cho HS nêu đề bài mà em chọn.  - Cho HS viết các đoạn kết bài. GV phát giấy cho 2 HS làm bài.  - Cho HS trình bày bài làm. GV nhận xét, sửa chữa.  - Cho 2 HS trình bày bài làm trên giấy. GV nhận xét, bổ sung, hướng dẫn HS hoàn chỉnh bài viết.  **3. *Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:***  - Gọi HS nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài của bài văn tả người.  - Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà hoàn chỉnh đoạn văn kết bài, chuẩn bị viết bài văn tả người. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày kết quả. Lớp nhận xét, bổ sung.  - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm SGK .  - HS chú ý  - HS lần lượt nêu.  - HS làm việc cá nhân, 2 HS làm bài trên giấy.  - HS lần lượt đọc đoạn kết bài. Lớp nhận xét.  - 2 HS dán bài làm lên bảng.  Lớp nhận xét, bổ sung.  - 2HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

\* *Điều chỉnh sau bài dạy:*

**Thứ năm ngày 26 tháng 09 năm 2024**

Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang (dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích), vị trí của dấu gạch ngang (được đặt ở giữa bộ phận chú thích, giải thích và bộ phận được chú thích, giải thích).

- Tìm được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích; tự tin sử dụng dấu gạch ngang theo yêu cầu của BT

- Có trách nhiệm trong hoạt động tập thể, hoàn thành nhiệm vụ được giao

- Vận dụng sử dụng dấu gạch ngang đúng trong viết văn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Thử tài siêu nhí.  Cách chơi: GV sẽ đưa ra câu hỏi “Nêu tác dụng của dấu gạch ngang” để thử tài trí nhớ của HS trong lớp. HS lần lượt nêu các tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở lớp 4. Bạn nào nêu đúng và đầy đủ nhất sẽ là người chiến thắng.  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Ở lớp 4, các em đã biết dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật, đánh dấu các ý được liệt kê hoặc nối các từ ngữ trong một liên danh. Bài học hôm nay sẽ cho các em biết thêm một tác dụng khác của dấu gạch ngang. Chúng ta cùng tìm hiểu đó là tác dụng gì nhé.  **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu gạch ngang**  - GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT (Nhận xét về vị trí và tác dụng của mỗi dấu gạch ngang trong mẩu truyện Quà tặng bố.). Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 để hoàn thành bài tập.  - GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ vừa rút ra từ phần *Nhận xét.*  - 2 HS đọc lại kiến thức cần nhớ.  **3. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 2: Luyện tập về dấu gạch ngang**  ***1. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 1)***  - Giáo viên mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho học sinh suy nghĩ cá nhân và tìm dấu gạch ngang trong đoạn truyện rồi tìm trong số đó những dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - GV cho HS trao đổi ý kiến theo nhóm 2.  - GV chốt đáp án đúng: Các dấu gạch ngang có tác dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (bộ phận được in nghiêng). GV giải thích tác dụng cụ thể của bộ phận ấy:  **2. Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong đoạn truyện để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (BT 2).**  - GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chốt đáp án đúng:  “Sáng Chủ nhật, chúng ta có buổi tham quan nông trại. Các em nhớ mang bút và sổ tay để ghi chép, chuẩn bị cho bài viết sắp tới nhé!” – đó là thông báo của cô giáo chủ nhiệm từ buổi chiều thứ Năm. Lan háo hức lắm. Cô bé thấy thời gian trôi thật chậm, mãi mà không tới Chủ nhật.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà học thuộc phần ghi nhớ. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe và ghi vở.  - HS đọc.  - HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các HS khác nêu ý kiến.  - HS đọc.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | **Vị trí của các dấu gạch ngang** | **Tác dụng của dấu gạch ngang** | | Dấu gạch ngang đầu câu:  - *Con hi vọng món quà nhỏ này...* | Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. | | Các dấu gạch ngang ở giữa câu hoặc ở phần cuối câu. | Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích  trong câu hoặc trong đoạn văn. |   - HS đọc.  - HS làm việc cá nhân: đọc thầm đoạn truyện, sau đó làm bài vào phiếu học tập.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS khác nêu ý kiến.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - Biết được tác dụng, vị trí của dấu gạch ngang để tìm và thêm dấu gạch ngang đúng chỗ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết dựa vào gợi ý để tóm tắt một bài văn tả người..

- Biết quan sát một người bạn đang học tập (hoặc lao động, vui chơi) và ghi lại kết quả quan sát để chuẩn bị tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

- Biết sử dụng từ ngữ phù hợp để ghi lại một cách sinh động những điều thú vị mà mình quan sát được.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi Bắn tên với những câu hỏi sau:  + Cấu tạo của một bài văn tả người gồm có mấy phần?  + Nội dung của mỗi phần là gì?  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã biết cấu tạo của bài văn tả người. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tóm tắt một bài văn tả người, sau đó quan sát một người bạn đang học tập (lao động hoặc vui chơi) và ghi lại kết quả quan sát.  **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Hoạt động 1: Tóm tắt bài văn tả người (BT 1)**  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT 1, các HS khác đọc thầm theo.  - GV cho HS suy nghĩ và lựa chọn bài văn sẽ tóm tắt.  - GV mời một vài HS nêu tên bài văn mình chọn tóm tắt.  - GV cho HS suy nghĩ, làm việc cá nhân trong thời gian 4 phút, sau đó chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  - GV mời đại diện của một số nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS hoàn thiện bản tóm tắt.   |  |  | | --- | --- | | **Bài văn Hạng A Cháng** | **Bài văn Chị Hà** | | **Mở bài:** Giới thiệu người được tả. | **Mở bài:** Giới thiệu người được tả. | | **Thân bài:** Tả những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.  - *Tả ngoại hình:* ngực, nước da, bắp chân, bắp tay, vóc người, đôi vai.  - *Tả hoạt động, tính cách:* dắt trâu ra đồng, mắc cày, cày ruộng (cho thấy người được tả khoẻ, đẹp, chăm chỉ).  - Cách tả: tả ngoại hình, sau đó tả hoạt động, thông qua đó nói lên tính cách của nhân vật. | **Thân bài:** Tả những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.  - *Tả ngoại hình:* dáng người, mái tóc, khuôn mặt (gò má, nước da).  - *Tả hoạt động, tính cách:* cười nói vui vẻ khi trò chuyện với thiếu nhi (cho thấy người được tả có tính tình hồ hởi, yêu quý trẻ em; sôi nổi, dễ mến).  - Cách tả: tả ngoại hình xen lẫn tả hoạt động và nêu nhận xét về tính cách nhân vật. | | **Kết bài:** Kết thúc bài viết; nêu cảm nghĩ  về người được tả. | **Kết bài:** Kết thúc bài viết. | | **Cách quan sát:** Quan sát bằng mắt, tai. | **Cách quan sát:** Quan sát bằng mắt. |   **Hoạt động 2: Quan sát một người bạn đang học tập (hoặc lao động, vui chơi), ghi lại kết quả quan sát (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc BT 2, các HS khác đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS quan sát và ghi lại kết quả quan sát (theo gợi ý): một số chi tiết nổi bật về ngoại hình, một số chi tiết nổi bật về hoạt động, tính cách.  - HS làm việc cá nhân: quan sát và ghi lại kết quả quan sát. GV theo dõi, giúp đỡ HS, giải đáp thắc mắc của HS (nếu có).  - GV mời một vài HS báo cáo kết quả. Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS điều chỉnh, bổ sung bản ghi chép của mình.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - HS nhắc lại một số điều cần chú ý khi quan sát một người đang học tập (lao động hoặc vui chơi): quan sát những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình và những chi tiết tiêu biểu về hoạt động, tính cách.  - GV nhận xét tiết học; dặn HS hoàn thiện bài ghi chép của mình, chuẩn bị cho tiết tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả người. | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  **- HS theo dõi, ghi vở**  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và ghi lại kết quả.  - HS báo cáo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

........................................................................................................

**Toán**

**Bài 7: HỖN SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được hỗn số dưới dạng tổng của phần nguyên và phân số; phân số thập phân dưới dạng hỗn số.

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học trong thực tế.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Biết vận dụng viết được hỗn số dưới dạng tổng phần nguyên và phân số, viết được phân số thập phân dưới dạng hỗn số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số  + Câu 2: Viết hỗn số sau thành tổng ?  + Câu 3: Chuyển tổng của phân số sau thành hỗn số  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối**:  - GV dựa vào kq của 3 bài HS đã chơi dẫn dắt vào bài mới  **2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Nêu mỗi hỗn số thích hợp với mỗi vạch của tia số.**  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - Mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2. Chuyển hỗn số thành phân số thập phân (theo mẫu).**  - GV mời HS đọc mẫu, giải thích hiểu theo mẫu và sau đó làm vào vở  - HS lên bảng làm.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương  **Bài 3: Viết theo mẫu**  GV cho HS giải thích hiểu theo mẫu và sau đó làm vào vở  - HS lên bảng làm.  -GV chấm, chữa bài  **4. Hoạt đông vận dụng trải nghiệm.**  GV tổ chức trò chơi “Chọn đáp án sai”.  - Cách chơi: GV đưa ra bài toán 4 SGK cho HS đọc và giơ bảng con. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  Chọn đáp án sai: Cô Dung có 23 phong kẹo, mỗi phong có 10 viên kẹo. Cô chia đều số kẹo đó cho 10 bạn. Vậy mỗi bạn nhận được:  A. 23 viên kẹo B phong kẹo  C. viên kẹo D. phong kẹo  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Năm và một phần năm  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - Hs ghi vở  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - HS làm việc cá nhân  - 3 HS báo cáo kết quả.  - Các Hs khác nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc, quan sát mẫu và nêu cách hiều  - Làm vào vở  - 4 HS lên chữa bài    1    - Cả lớp cùng nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát mẫu và nêu cách hiều  - Làm vào vở  - 4 HS lên chữa bài  - Cả lớp cùng nhận xét                -Nghe sửa sai  - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi chọn đáp án C  - HS giải thích.  -HS rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

Toán ( Tăng cường)

ÔN TẬP HỖN SỐ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Biết cách chuyển một hỗn số thành một phân số và vận dụng các phép tính cộng trừ, nhân chia hai phân số để làm các bài tập. Rèn kĩ năng chuyển hỗn số thành phân số và thực hiện thành thạo các phép tính với phân số.

-Vận dụng kiến thức làm bài tập1(3 hỗn số đầu), 2(a,c), 3(a,c); Biết cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số; Cộng, trừ, nhân, chia hỗn số và biết so sánh các hỗn số; HS làm bài 1(2 ý đầu) bài 2(a, d), bài 3.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**-** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

Thực hiện được các dạng bài tập tương tự.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- - HS: SGK, vở viết, bộ đồ dùng học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’  30’  2’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a.Khởi động:**  *-* Cho HS lên điều khiển cho các bạn chơi trò chơi "Gọi thuyền": Viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - GV nhận xét.  **b.Kết nối:**  - Giới thiệu bài - Ghi bảng: Hỗn số (tt)  **3. HĐ luyện tập, thực hành:**  **Bài 1**:( 3 hỗn số đầu): **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 2**: ( a,c): **HĐ cá nhân**  -1 học sinh đọc yêu cầu:  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét chữa bài  \* Chốt lại: 2 bước:  - Chuyển HS về PS  - Thực hiện tính    **Bài 3**: (a, c): **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - HS thực hiện tương tự bài 2.  - GV nhận xét chữa bài  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - Nêu cách thực hịên phép tính với hỗn số ?  - Nêu cách thực hiện cộng một số tự nhiên với một phân số.(Kết quả ghi dưới dạng hỗn số) | - Quản trò viết viết một hỗn số, đọc và nêu cấu tạo hỗn số đó.  - HS nghe  - HS ghi vở  - Chuyển các hỗn số sau thành PS  - Làm vở, báo cáo, chia sẻ kết quả    - Tính  - HS làm bài, chia sẻ kết quả    - Tính  - Làm bài vào vở, báo cáo, chia sẻ kết quả    - HS nêu  - HS nêu |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

……………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ sáu ngày 27 tháng 09 năm 2024**

Toán

**Bài 1: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS chuyển đổi được các đơn vị đo khối lượng như tấn, tạ, yên, ki- lô – gam; sử dụng được ê ke phân biệt các góc nhọn, góc tù, góc vuông, thực hiện được đo các góc 60o, 90o, 120o; Vẽ được các đường thẳng song song, vuông góc, giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo khối lượng;

- HS có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc hỗn số sau  + Câu 2: Số : 6 tạ = ... yến  + Câu 3: Tính:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Số**  - GV cho HS nêu câu trả lời sau đó làm lại vào vở  A math problem with question marks  Description automatically generated- GV mời HS làm việc cá nhân vào vở : Số  - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2. Cho các góc như hình vẽ dưới đây.**  **a**) Số?  Trong các góc đã cho có: ? góc vuông; ? góc nhọn; ? góc tù.  b) Dùng thước đo góc để kiểm tra xem trong các góc đã cho, góc nào có số đo bằng 60o, 90o, 120o. Nêu tên các góc đó.  - GV cho HS quan sát nêu yêu cầu đề bài  - GV cho HS trả lời miệng  - GV cho Hs dùng em ke lên kiểm chứng  - GV mời Hs khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Rô-bốt đã vẽ một bức tranh như hình dưới đây.**  GV cho Hs quan sát hình vẽ ( Chiếu lên bảng)GV cho HS dùng e ke để kiểm tra các cặp đường thẳng vuông góc.  - GV khuyến khích HS vẽ khác SGK  - GV chấm, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:**  -GV cho HS đọc yêu cầu bài, trình bày hướng làm  -Cá nhân làm vào vở  -HS lên bảng chữa, nhận xét  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa ra một số thẻ có ghi đổi một số đơn vị đo khối lượng. Hs quan sát thẻ giơ tay đọc nhanh kết quả, em nào đọc đúng được nhận phần thưởng. em đọc sai thì phạt hình thức khác. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: ba và bảy phần mười  + Trả lời: 6 tạ = 60 yến  + Trả lời: =  - HS lắng nghe.  - HS đọc và nêu KQ  - HS làm việc cá nhân vào vở  6 yến = 60 kg  2 tạ = 200 kg  2 tấn = 2 000 kg  b) 5 tấn = 50 tạ  1 tấn = 100 yến  9 tạ = 90 yến  - HS nêu yêu cầu  - HS trả lời miệng:  a) Trong các góc đã cho có: 2 góc vuông; 2 góc nhọn; 2 góc tù.  b) Góc có số đo bằng 60o là: góc đỉnh D, cạnh DE, DG  Góc có số đo bằng 90o là: góc đỉnh M, cạnh MN, MP; góc đỉnh Q, cạnh QR, QS  Góc có số đo bằng 120o là: góc đỉnh A, cạnh AB, AC  - 3HS dùng e ke để kiểm tra các góc.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).  -HS quan sát và nêu  -HS dùng em ke để kiểm tra các cặp vuông góc… Nhóm đôi hoạt động thống nhất trình bày trước lớp:  a) Các cặp đường thẳng song song với nhau: cặp đường thẳng màu đỏ, cặp đường thẳng màu đen.      Cặp đường thẳng vuông góc: đường thẳng màu đỏ và đường thẳng màu xanh  b) Rô-bốt đã vẽ hình bình hành, hình tròn, hình thoi, hình chữ nhật.  - Nghe GV nhận xét, bổ sung  HS đọc và trình bày tóm tắt.  Tóm tắt  Thu hoạch: 1 tấn 250 kg  Loại I: tổng số cam  Loại I: ? kg  Loại II: ? kg  HS nêu cách làm và làm vào vở sau đó 21 em gắn bài lên bảng chữa bài:  **Bài giải**  Đổi: 1 tấn 250 kg = 1 250 kg  Số ki-lô-gam cam loại I là:  1250 = 375 ( kg)  Số ki-lô-gam cam loại II là:  1 250 – 375 = 875 (kg)  **Đáp số**: loại I: 375 kg; loại II: 875 kg  -HS chữa bài ( nếu sai)  - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  -HS rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Khoa học

**BÀI 2: Ô NHIỄM XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được ý nghĩa của một số việc làm để bảo vệ môi trường đất. Kể được việc làm để bảo vệ môi trường đất. Nêu được một số việc làm để thực hiện và vận động những người xung quanh cùng tham gia bảo vệ môi trường đất.

- Tích cực và chủ động tìm hiểu ý nghĩa của một số việc làm để bảo vệ môi trường đất.

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.

- Đề xuất được những việc làm để bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Video về bảo vệ môi trường đất (nếu có); các hình ảnh trong sách giáo khoa, thông tin Sưu tầm về một số việc làm để bảo vệ môi trường đất

- Học sinh:Tranh ảnh thông tin sưu tầm về một số việc làm để bảo vệ môi trường đất.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh múa hát bài *Chung tay bảo vệ môi trường*  - Giáo viên nhận xét khen học sinh tham gia.  **b. Kết nối:**  - Giáo viên đựa nội dung bài hát để giới thiệu nội dung tiết học ghi bảng.  **2. Hoạt động khám phá***:*  **1. Bảo vệ môi trường đất.**  **1.1. ý nghĩa của một số việc làm để bảo vệ môi trường đất.**  - Giáo viên gọi một học sinh đọc khung thông tin.  - Quan sát hình 7 thảo luận và cho biết ý nghĩa các hoạt động trong hình.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm và chốt:  *Để giảm lượng rác thải ra mỗi ra môi trường tăng lượng rác thải có thể tái chế và tuyên truyền để mọi người nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đất.*  **1.2. Kể được việc làm để bảo vệ môi trường đất.**  - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một số bông hoa bằng giấy yêu cầu học sinh viết các việc làm em đã bảo vệ môi trường đất vào các bông hoa rồi dán lên cây xanh được gắn trên bảng  - Giáo viên đọc nội dung được ghi trên một số bông hoa và yêu cầu học sinh cùng nhận xét.  -Giáo viên tuyên dương học sinh đã có những việc làm tốt để bảo vệ môi trường đất.  **1.3. Đề xuất được những việc làm để bảo vệ môi trường.**  - Giáo viên tiếp tục phát cho mỗi nhóm một chiếc lá bằng giấy yêu cầu học sinh viết đề xuất những việc làm để bảo vệ môi trường đất vào những chiếc lá rồi gắn lên cây xanh để trên bảng .  - Giáo viên đọc nội dung được ghi trên chiếc lá và yêu cầu học sinh cùng nhận xét  **3. Hoạt động luyện tập.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 hoặc 6 học sinh, nêu một số việc làm để thực hiện và vận động những người xung quanh tham gia vào việc bảo vệ môi trường đất.  -Giáo viên yêu cầu các nhóm trình bày kết quả các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Giáo viên chốt kiến thức:  *Cần tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng tham gia.*  **\*GDBM:** Đặc điểm mối nguy hiểm về bom mìn, vật nổ còn sót lại trong lòng đất.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tổng kết bài học theo nội dung mục: Em đã học.  -Giáo viên khuyến khích học sinh chia sẻ với mọi người xung quanh vì sao phải trồng cây gây rừng và phủ xanh rất trống đồi chập và vì sao phải thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt trong gia đình.  Dặn dò: Học sinh hiểu nội dung Bài 3 hỗn hợp và dung dịch chuẩn bị đồ thí nghiệm cho tiết học. | - Học sinh múa hát theo giai điệu của bài hát.  Học sinh nghe  - HS ghi vở  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, quan sát hình 7 và thảo luận nêu ý nghĩa các hoạt động trong hình và báo cáo trước lớp:  Hình 7a: Phân loại để giảm lượng rác thải ra mỗi ra môi trường tăng lượng rác thải có thể tái chế.  Hình 7b: tuyên truyền vận động để nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường đất.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Học sinh viết vào bông hoa rồi dán lên cây xanh trên bảng ví dụ: trên bông hoa giấy viết phân loại rác thải sử dụng sản phẩm tái chế.  - Học sinh nghe và nhận xét các việc làm được ghi trên hoa giấy của các bạn.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh viết rồi dán lên cây xanh trên bàn ví dụ trên chiếc lá Giấy viết các đề xuất trồng cây xanh tham gia Tuyên truyền vận động,…  - Học sinh lắng nghe và nhận xét các việc làm được y trong lán giấy của các bạn  - Học sinh tham gia thảo luận nhóm và cùng lựa chọn nội dung cách trình bày bảo vệ môi trường đất của nhóm mình.  - Các nhóm trình bày kết quả với nhiều hình thức khác nhau như tranh vẽ, diễn kịch, biều diễn thời trang tái chế, hát vè hùng biện… về việc làm để thể hiện và vận động những người xung quanh tham gia vào việc bảo vệ môi trường đất.  - Học sinh nghe và ghi nhớ.  - Đại diện học sinh đọc học sinh lắng nghe.  - Học sinh nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh chuẩn bị trước khi đến lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

Khoa học

**CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 3: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các ví dụ đã cho.

- Thực hành tách muối hoặc đường ra khỏi dung dịch muối hoặc đường.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích khi làm thí nghiệm.

- Vận dụng những kiến thức đã học về hỗn hợp và dung dịch vào trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Dụng cụ thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **20’**  **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: **Nhà ẩm thực thông thái.**  - GV chia nhóm  - Cách chơi: GV đưa ra 4 loại nước: nước đường, nước muối, nước coca, nước khoáng đựng trong 4 chai bịt kín giống nhau. GV đố HS tìm được chai chứa nước muối.  - GV nhận xét, khen học sinh tham gia chơi.  **b. Kết nối:**  - Vì sao em biết đấy là mước muối?  - Vì sao nước muối có vị mặn?  - Trong tự nhiên em biết nước nào có vị mặn?  - GV nhận xét và GTB: Nước biển là một ví dụ sinh động về hỗn hợp và dung dịch mà chúng ta có thể dễ dàng liên hệ trong cuộc sống hàng ngày. Hiểu về hỗn hợp và dung dịch không chỉ giúp các em hiểu sâu hơn về cấu tạo của các chất xung quanh chúng ta mà còn áp dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau trong khoa học và đời sống. Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Hỗn hợp và dung dịch”.  **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 1: thực hiện được thí nghiệm tạo hỗn hợp và dung dịch.**  - GV yêu cầu các nhóm báo cáo việc chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm H1,2 theo phân công  - GV nhận xét việc chuẩn bị của các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Quan sát H1 và H2  + Tiến hành làm thí nghiệm.  + Dựa vào thông tin TLCH: thí nghiệm nào tạo ra hỗn hợp? Thí nghiệm nào tạo ra dung dịch? Vì sao em biết  - GV quan sát, hướng dẫn, góp ý với từng nhóm để hoàn thiện phiếu TN của nhóm.  - Tổ chức cho HS các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV hỏi:  + Trong hỗn hợp ở TN1 nhận xét về tính chất của muối và hạt tiêu sau khi trộn vào nhau.  + Trong dung dịch ở TN2, nhận xét về tính chất của muối và nước sau khi khuấy tan vào nhau.  - GVKL: ***hỗn hợp được tạo thành từ 2 hay nhiều chất trộn lẫn với nhau. Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hòa tan, phân bổ đều vào nhau tạo thành dung dịch. Dung dịch là một trường hợp đặc biệt của hỗn hợp.***  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát H3, thảo luận và cho biết hỗn hợp nào là dung dịch. Giải thích  - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung,  - GVKL: ***trong cuộc sống có rất nhiều các hỗn hợp và dung dịch được tạo ra từ các chất. Hỗn hợp hay dung dịch được phân biệt dựa vào độ hòa tan và phân bố đều của các chất trong đó.***  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  - GV tổ chức trò chơi truyền điện: yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về hỗn hợp, dung dịch trong cuộc sống mà em biết.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò:  + Về nhà thực hành tạo ra các hỗn hợp và dung dịch có sẵn trong cuộc sống hàng ngày và chia sẻ với bạn cách làm vào tiết học sau.  + Tìm hiểu tác dụng của nước muối 0,9% trong cuộc sống ở mục “Em có biết?” Và cách tách muối ra khỏi dung dịch muối | - HS nghe hướng dẫn cách chơi và tham gia. Mỗi nhóm cử một đại diện lên chơi. HS có thể uống một ngụm nước trong chai để tìm một chai nước muối.  - Vì nó mặn  - Nước muối mặn vì có muối.  - Nước biển  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS ghi vở  - HS đọc thông tin.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Các nhóm làm thí nghiệm và hoàn thành phiếu thí nghiệm.  Nhóm: ….  **PHIẾU TN**  Phân biệt hỗn hợp và dung dịch   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chuẩn bị** | **cách tiến hành** | **hiện tượng** | **kết luận** | | một thìa muối ăn, một thìa hạt tiêu | trộn muối ăn và hạt tiêu vào nhau. | Sau khi trộn vẫn nhìn thấy hạt muối và hạt tiêu. | Tạo ra hỗn hợp. | | Một thìa muối ăn, cốc thủy tinh chứa nước. | Cho muối ăn vào cốc thủy tinh chứa nước và khuấy đều. | Sau khi khuấy tan không còn nhìn thấy muối ăn. | Tạo ra dung dịch; dung dịch cũng là một hỗn hợp. |   - Trong hỗn hợp ở TN1, sau khi trộn vào nhau muối và hạt tiêu giữ nguyên tính chất của nó.  - Trong dung dịch ở TN2, sau khi khuấy muối vào nước thì hòa tan, phân bố đều vào nhau.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS trao đổi và hoàn thiện sản phẩm làm việc nhóm: hỗn hợp H3c, 3d là dung dịch vì cốc trong suốt và không nhìn thấy giấm, đường ở trong cốc sau khi khuấy đều và để vài phút.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nghe và ghi nhớ kiến thức  - HS tham gia chơi.  + Hỗn hợp: nước cam, nước chanh, gia vị muối tiêu, gói ngũ cốc, …  + Dung dịch: rượu hòa tan vào nước phải thực phẩm màu hòa tan trong nước, nước mắm hòa tan trong nước, ….  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện  - HS tìm hiểu về tác dụng của nước muối 0,9% và chuẩn bị cho tiết học sau theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp: SÁNG TÁC VỀ CHỦ ĐỀ: TÌNH THẦY TRÒ Tiết 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- HS thể hiện được tình cảm yêu quý và lòng biết ơn đối với thầy cô giáo thông qua hoạt động sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động.**

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: **SGK**

**-** Học sinh:SGK, chuẩn bị bài thơ, câu chuyện mình sáng tác,..

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’  10’  19’  3’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Em yêu trường em.*  Cho HS chia sẻ nội dung bài hát.  - Nhận xét, kết nối vào bài.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 3 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 4.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Sáng tác về chủ đề Tình thầy trò**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thể hiện tình cảm yêu quý và lòng biết ơn đối với thầy cô thông qua hoạt động sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.***  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và yêu cầu: *Sáng tác một tác phẩm về Tình thầy trò.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nội dung sản phẩm liên quan đến chủ đề Tình thầy trò:*   * *Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.* * *Tình cảm yêu quý, biết ơn của em đối với thầy cô giáo.* * *Những bài học thầy cô dạy mà em nhớ nhất...*   *+ Hình thức thể hiện:*   * *Bài thơ.* * *Bài hát.* * *Bài vè.* * *Truyện ngắn...*   - GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.  ***Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sáng tác với các bạn***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày sáng tác trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV tổ chức bầu chọn 5 sáng tác ấn tượng nhất.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  + Chuẩn bị trước *Chủ đề 1 – Tuần 4.* | - HS vận động theo bài hát.  - HS chia sẻ nội dung bài hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS bầu chọn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Đạo đức

**Bài 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**-** Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

*-* Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.  Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

- Tranh, hình ảnh nội dung của phần 3( Quan sát tranh và thảo luận nhóm)

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- Sách HS Đạo đức 5.

- Tranh ảnh, tư liệu, sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **25’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - Cho HS xem video bài hát *Cảm ơn chú bộ đội* của tác giả Nguyễn Văn Chung và trả lời câu hỏi.  Bài hát hát thể hiện điều gì?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  **b. Kết nối:**  *Giới thiệu bài: Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Tiết học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”- Tiết 3*** *ngày hôm nay sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống*  **2. Hoạt động luyện tập**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  - Yêu cầu các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em sẽ đưa ra ý kiến hoặc ứng xử như thế nào trong tình huống này?*  - GV khuyến khích cho HS các nhóm xử lí tình huống theo các hình thức khác nhau: Đóng vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp. | | - Học sinh xem video hát theo và trả lời câu hỏi.  - Lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước.  - HS lắng nghe  - HS chia nhóm 6, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra các phương án chung.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
|  | **Tình huống 1:***Nếu là thành viên của lớp em sẽ đưa ra ý kiến rằng: Chúng ta còn là học sinh, việc học tập trau dồi kiến thức là vô cùng quan trọng, không những vậy chúng ta phải luôn biết ơn và trân trọng những người đã có công với đất nước, dù là những anh hùng liệt sĩ hay những bác thương binh cũng vậy, chúng ta cần phải tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa để bày tỏ tấm lòng của mình, bên cạnh đó thì cũng cần phải học tập thật tốt để mai sau trở thành người có ích cho tổ quốc làm rạng danh tổ quốc với bạn bè quốc tế.*  **Tình huống 2:** *Nếu là em em sẽ rủ các bạn trong lớp cùng đến nhà Lam chơi thường xuyên, giúp Lam chăm sóc bà và dọn dẹp nhà cửa cùng Lam. Chia sẻ với Lam về công việc mà mẹ bạn ấy đang làm, an ủi động viên bạn ấy vì và khuyên bạn ấy nên tự hào khi có một người mẹ tốt như vậy.*  **Tình huống 3:***Em sẽ khuyên Long nên tham gia cùng cả lớp vì đây là một hoạt động ý nghĩa nhằm bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với người có công với tổ quốc, việc đá bóng có thể chuyển sang ngày khác hoặc tham gia sau.* | | |
| **5’** | **Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn những việc phù hợp em đã, sẽ làm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.    - Nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  **Hoạt động 3: Sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước.**  - Cho HS nêu ý tưởng  - Cho HS lập nhóm cùng ý tưởng  - Cho HS thực hiện theo nhóm  **-** GV hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước( Kim Đồng, Võ Thị Sáu,…). KKHS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sang tạo: trình sản phẩm vào bông hoa, khung hình,…  - Nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  **\* Tích hợp ĐĐBH: Thư Bác Hồ gửi Bác Vũ Đình Tụng**  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **Hoạt động 4. Nhắc nhở bạn bè thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước**  GV yêu cầu HS ghi lại những việc bản thân đã làm để nhắc nhở bạn bè thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước.  -GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại trường và nơi đang sinh sống.  -GV mời 3 - 5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện.  -GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện.  - Yêu cầu học sinh đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 10.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài *Em tôn trọng sự khác biệt.* | - HS chia sẻ trong nhóm  - HS chia sẻ trước lớp  VD:  + Viết bài phát biểu cảm nghĩ về công ơn của những người đã có công với quê hương, đất nước.  + Vẽ tranh, thiết kế áp phích, làm thơ tặng các chú bộ đội ở biên giới, hải đảo nhân ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu ý tưởng  - HS thực hiện yêu cầu.  - 2-3 HS trình bày và trương bày và báo cáo theo kĩ thuật **Phòng tranh**  - Nhận xét, đánh giá.  - HS ghi lại những việc bản thân đã làm để nhắc nhở bạn bè thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước  - HS nghe và thực hiện  - HS đọc | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.............................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

Toán

**Bài 7: HỖN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về hỗn số: phần nguyên, phần phân số. Đọc, viết được hỗn số. Nhận biết được hỗn số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.

- Viết được hỗn số dưới dạng tổng của phần nguyên và phân số.

- Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Biết vận dụng viết được hỗn số dưới dạng tổng phần nguyên và phân số, viết được phân số thập phân dưới dạng hỗn số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  + Câu 2: Điền đúng hay sai vào ô ?  + Câu 3: Tính  +  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dựa vào kq của 3 bài HS đã chơi dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động khám phá:**  **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và HS xung phong nhập vai đọc lời thoại của nhân vật để tìm ra cách chia bánh.  GV hỏi: Mỗi người được bao nhiêu phần của cái bánh và nhận xét sự khác nhau so với cách chia ban đầu  **- Gv hướng dẫn:**  + Mỗi bạn có 1 cái bánh và cái bánh có thể viết gọn là  + là hỗn số, đọc là một và một phần tư  + có phần nguyên là 1 và phần phân số là  - GV chốt:  + Mỗi hỗn số gồm hai phần: Phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số bé hơn 1  + Để đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên, chữ “và” rồi đến phần phân số.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Viết và đọc được hỗn số thích hợp theo mỗi hình.**  - GV mời HS làm việc nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2. Hãy chỉ ra phần nguyên và phần phân số trong mỗi hỗn số.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS lần lượt đọc nối tiếp, lớp nghe nhận xét, sửa sai  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  **Bài 3: Viết theo mẫu**  - GV cho HS giải thích hiểu theo mẫu và sau đó làm vào vở  -HS lên bảng làm.  -GV chấm, chữa bài  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm.**  **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa ra một số thẻ có ghi hỗn số. Hs quan sát thẻ giơ tay đọc nhanh số đó, em nào đọc đúng được nhận phần thưởng. em đọc sai thì phạt hình thức khác. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời: .  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở  - HS quan sát tranh và xung phong nhập vai  -HS nêu được: + Mỗi bạn có 1 cái bánh và cái bánh  - Nêu được sự khác nhau so với cách chia ban đầu.  -GV nghe Gv hướng dẫn để hiểu và nêu được hỗn số.  -HS nêu lại  - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  a) : Ba và bảy phần mười  b) : Một và năm phần tám  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có)  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS đọc nối tiếp:  Phần nguyên là 3, phần phân số là  Phần nguyên là 5, phần phân số là  Phần nguyên là 12, phần phân số là  Phần nguyên là 100, phần phân số là  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS quan sát mẫu và nêu cách hiều  - Làm vào vở  - 4 HS lên chữa bài  - Cả lớp cùng nhận xét  = 1  - Nghe sửa sai  - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi.  -HS rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**